

RÀO CẢN PHÁP LÝ VÀ GIẢI PHÁP THÍCH ỨNG TRONG TRIỂN KHAI HỆ THỐNG TÍN CHỈ CARBON TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP - KINH NGHIỆM TỪ LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

TS VÕ NGUYỄN HOÀNG PHÚC; VÕ ĐOÀN KHÁNH ĐĂNG

Viện Sở hữu trí tuệ, Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo,

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Institute for Intellectual Property, Entrepreneurship and Innovation,

Ho Chi Minh City University of Law

Email: vnhphuc@hcmulaw.edu.vn; vdkdang@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Mặc dù có rất nhiều chính sách nổi bật được triển khai trong lĩnh vực nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng xanh của thực phẩm tại châu Âu nói riêng và thế giới nói chung, các chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp thường khó khăn trong thực thi, đặc biệt là trong việc triển khai hệ thống tín chỉ carbon, cả về mặt kỹ thuật lẫn pháp lý. Từ việc nghiên cứu các rào cản pháp lý chính của Liên minh châu Âu khi xây dựng và phát triển thị trường carbon trong lĩnh vực nông nghiệp, nhóm tác giả rút ra các hàm ý chính sách cho Việt Nam nhằm hạn chế rủi ro trong việc phát triển đồng bộ nền sản xuất nông nghiệp và thị trường carbon.

Từ khóa: thị trường carbon, nông nghiệp, trung hòa phát thải, Liên minh châu Âu

Abstract

Although numerous prominent policies have been implemented in the agricultural sector to enhance the green quality of food products in Europe and around the world, agricultural policies often face significant challenges in practice, particularly in the establishment of carbon credit systems, both technically and legally. By examining the key legal barriers encountered by the European Union in developing and operationalising a carbon market for agriculture, the authors derive policy implications for Vietnam aimed at mitigating risks and promoting the coherent development of agricultural production and the carbon market.

Keywords: carbon market, agriculture, emission neutrality, European Union

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.454>

Ngày nhận bài: 30/06/2025

Ngày duyệt đăng: 15/10/2025

Hệ thống mua bán quyền phát thải (*Emissions Trading System, ETS*) của Liên minh châu Âu (*European Union, EU*) giữ vai trò chính sách then chốt trong lĩnh vực khí hậu, điều tiết lượng phát thải thông qua cơ chế hạn ngạch và giao dịch phát thải. Mặc dù hệ thống tiên phong này dần mở rộng sang nhiều lĩnh vực, các chính sách trung hòa khí thải bắt buộc và mua bán phát thải chủ yếu nhắm vào các lĩnh vực công nghiệp nặng và năng lượng mà chưa tác động đến các lĩnh vực khác.

Trên cơ sở chế độ pháp lý, thị trường carbon có thể phân thành thị trường bắt buộc và thị trường tự nguyện. Trong phạm vi thị trường bắt buộc, đặt trong bối cảnh của EU, hoạt động trên nền tảng cơ chế trần phát thải giảm dần, giao dịch hạn ngạch được tự do thực hiện giữa các công ty, nhưng chưa cho phép hình thành trong lĩnh vực nông nghiệp. Còn trong nội tại thị trường tự nguyện, hai cơ chế thường được ghi nhận là sự tham gia của các bên vào giao dịch tín chỉ bù đắp (*offset credits*) – tạo ra từ các dự án tránh, giảm hoặc loại bỏ khí nhà kính; và thị trường “nội bộ” (*insetting*) – các hoạt động giảm phát thải trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng chỉ ra giao dịch tín chỉ bù đắp vẫn là cơ chế chính yếu trong

thị trường tự nguyện.¹ Thị trường này mở ra cơ hội cho tín chỉ carbon nông nghiệp, đặc biệt là tại EU, thông qua các chương trình chứng nhận carbon tư nhân, hoặc với sự ra đời của khung chứng nhận loại bỏ carbon của EU (*Carbon removal certification framework*, CRCF). Dù nông nghiệp tạo ra nguồn phát thải đáng kể, nhưng chưa được đưa vào phạm vi điều chỉnh trực tiếp của EU ETS, cũng như hầu hết các hệ thống mua bán phát thải trên thế giới.² Mặt khác, khả năng tham gia vào thị trường carbon của mảng nông nghiệp dựa vào cơ chế bù đắp thay vì áp dụng trực tiếp.³ Nông nghiệp được xem như nguồn cung cấp tín chỉ carbon thông qua các dự án giảm phát thải hoặc hấp thụ carbon, cho phép ngành công nghiệp mua hạn ngạch từ các hoạt động như giảm phát thải nitrous oxide hoặc tăng lưu trữ carbon trong đất.⁴ Các sáng kiến, chính sách đã và đang được triển khai nhằm tạo ra cơ chế cho việc mở rộng thị trường carbon sang lĩnh vực nông nghiệp của EU, đồng thời là bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

1. Khái quát chung về khung pháp lý triển khai hệ thống tín chỉ carbon trong lĩnh vực nông nghiệp tại Liên minh châu Âu

EU không có một cơ chế đơn nhất trong khung pháp lý của nội khối làm nền tảng triển khai hệ thống tín chỉ carbon trong lĩnh vực đặc thù nông nghiệp. Thay vào đó, thị trường carbon nông nghiệp đang được thúc đẩy phát triển bởi một loạt các văn bản pháp lý, chính sách, mà trong đó có những cơ chế ghi nhận sự tương tác lẫn nhau và cùng đó là không ít thách thức khi tiềm ẩn nguy cơ chồng lấn, sẽ được làm rõ thông qua một số văn bản pháp lý trọng tâm dưới đây.⁵

1.1. Thỏa thuận Xanh của Liên minh châu Âu

Thỏa thuận Xanh là chiến lược toàn diện của EU nhằm đạt trung hòa phát thải vào năm 2050, trong đó nông nghiệp giữ vai trò quan trọng thông qua các chính sách thúc đẩy nông nghiệp bền vững và giảm phát thải khí nhà kính.⁶ Hệ thống giao dịch

- 1 Sylvera, “What is carbon insetting?”, Sylvera, 2022, <https://www.sylvera.com/blog/insetting>, truy cập ngày 03/4/2025; Interreg Central Europe and the European Union, “Strategy for mainstreaming carbon farming in central europe”, *Interreg Central Europe*, 2024, tr. 23, <https://www.interreg-central.eu/wp-content/uploads/2024/10/CARBON-FARMING-D.3.1.1-1.pdf>, truy cập ngày 03/4/2025.
- 2 Về các khó khăn khi điều chỉnh mua bán phát thải trong lĩnh vực nông nghiệp, xem thêm: Interreg Central Europe and the European Union, *tlđđ*; Jonathan Verschuuren, Floor Fleurke and Michael C. Leach, “Integrating agricultural emissions into the European Union emissions trading system: Legal design considerations”, *Sustainability*, Vol. 16(12), 2024, DOI: <https://doi.org/10.3390/su16125091>
- 3 VD: Alberta, 2012, California, 2014, Trung Quốc, 2018, xem Jonathan Verschuuren, “Towards EU carbon farming legislation: What is the role of the ETS?”, *Transformative effects of globalisation in law*, <https://www.lawandglobalisation.nl/towards-eu-carbon-farming-legislation-what-is-the-role-of-the-ets/>, truy cập ngày 03/4/2025.
- 4 Đơn cử, dự án như Canh tác bảo tồn đất (conservation cropping); giảm phát thải nitơ oxit, thay đổi khẩu phần ăn gia súc để giảm methane, hoặc sản xuất biogas từ phân động vật tại Alberta (Canada), tín chỉ thu được có thể bán cho doanh nghiệp trong tỉnh bang. Sáng kiến Canh tác carbon từ năm 2011 (CFL) của Australia, dù không hướng đến thị trường carbon, nhưng với chính sách này, Chính phủ mua lại tín chỉ thay vì doanh nghiệp, tương tự phương thức vận hành của ETS. Về vấn đề này, xem thêm: Jonathan Verschuuren, *tlđđ*.
- 5 Bên cạnh đó, các sáng kiến cấp quốc gia như “4 per 1000” do Pháp đề xuất – nhằm tăng lượng carbon lưu trữ trong lớp đất mặt thêm 0,4% mỗi năm – cũng góp phần hỗ trợ vai trò chủ động của nông nghiệp và quản lý đất trong thực hiện mục tiêu khí hậu của EU. Xem Ministère de l’Agriculture, de l’Agro-alimentaire et de la Forêt, “L’Initiative internationale “4 pour 1000””, Hiver 2015–2016, <https://4p1000.org/discover/?lang=en>, truy cập ngày 03/4/2025.
- 6 Các văn bản pháp lý trọng yếu trong khuôn khổ Thỏa thuận Xanh EU gồm Luật Khí hậu EU năm 2021, luật hoá mục tiêu trung hòa khí thải năm 2050 và mục tiêu giảm ít nhất 55% phát thải vào năm 2030 so với năm 1990. Ngoài ra, chiến lược “Từ nông trại đến bàn ăn” và gói chính sách “Fit for 55” cũng đóng vai trò quan trọng trong giảm phát thải nông nghiệp và thúc đẩy tiềm năng tham gia thị trường carbon của lĩnh vực này.

phát thải EU ETS hiện chủ yếu nhắm vào các ngành công nghiệp và năng lượng, chưa bao gồm nông nghiệp, trừ một số hoạt động chế biến có sử dụng nhiên liệu hóa thạch.⁷ Tuy nhiên, ETS cho phép một số quốc gia thành viên sử dụng một lượng nhỏ hạn ngạch ETS để bù đắp phát thải và sử dụng tín chỉ từ việc loại bỏ carbon theo quy định.⁸ Vì vậy, các chính sách giảm phát thải nông nghiệp của Thỏa thuận Xanh không trực tiếp tác động đến sự tham gia vào thị trường carbon của lĩnh vực này nhưng thiết lập một nền tảng vững chắc để thúc đẩy sự tham gia của nông nghiệp vào thị trường mua bán phát thải. Thỏa thuận Xanh tạo động lực mạnh mẽ để nông nghiệp tham gia thị trường carbon qua các sáng kiến như *carbon farming* (canh tác carbon) và CRCF. Dù việc tích hợp trực tiếp vào EU ETS còn nhiều thách thức, các giải pháp như nhắm đến tác nhân hạ nguồn và phát triển thị trường tín chỉ carbon tự nguyện được quản lý chặt chẽ là hướng đi khả thi.

Bên cạnh đó, Chiến lược “Từ nông trại đến bàn ăn” hỗ trợ Chính sách Nông nghiệp chung (*Common Agricultural Policy*, CAP) và các sáng kiến công – tư liên quan đến thị trường carbon, tạo nền tảng cho việc thưởng cho hoạt động hấp thụ carbon và khuyến khích mô hình kinh doanh xanh như sáng kiến Canh tác carbon⁹ nhằm hỗ trợ, thưởng cho việc thực hiện các mô hình canh tác có khả năng hấp thụ CO₂.¹⁰ Trong khi đó, “Gói *Fit for 55*” đề xuất sửa đổi *Quy định Chia sẻ nỗ lực giảm phát thải của EU (Effort Sharing Regulation, ESR)* và *Quy định về Sử dụng đất, thay đổi mục đích sử dụng đất và lâm nghiệp (Land use, land-use change and forestry, LULUCF)* nhằm giảm phát thải nhà kính, hướng tới mục tiêu cắt giảm vào năm 2030. Việc thúc đẩy sáng kiến Canh tác carbon giúp trung hòa phát thải nông nghiệp thông qua kỹ thuật sử dụng đất và thay đổi mô hình canh tác nông, lâm nghiệp. Việc phối hợp tài trợ công từ CAP và tài trợ tư từ thị trường bù đắp được xem là cơ hội để tối đa hóa hiệu quả loại bỏ carbon và tăng thu nhập cho nông dân.¹¹

Một công cụ pháp lý quan trọng cụ thể hóa mục tiêu Thỏa thuận Xanh EU là LULUCF, nhằm kiểm soát phát thải, tăng hấp thụ carbon từ hệ sinh thái tự nhiên và làm cơ sở pháp lý, kỹ thuật cho việc ghi nhận tín chỉ carbon từ nông – lâm nghiệp, qua đó mở rộng thị trường carbon tự nguyện tại châu Âu.

1.2. Quy định về sử dụng đất, thay đổi mục đích sử dụng đất và lâm nghiệp

LULUCF gián tiếp liên quan đến xây dựng hệ thống tín chỉ carbon trong lĩnh vực nông nghiệp bằng cách nhấn mạnh việc hạch toán chính xác và tăng cường khả năng hấp thụ carbon từ đất, bao gồm cả đất nông nghiệp.¹² Mặc dù LULUCF không thiết lập một hệ thống tín chỉ carbon trực tiếp cho nông nghiệp, nhưng đặt nền tảng và tạo ra các ưu đãi cho hoạt động là cơ sở cho hệ thống này. Trước hết, LULUCF

7 Michael Charles Leach, “Making hay with the ETS legal, regulatory, and policy intersections in the integration of agriculture into the European Union emissions trading scheme”, *Carbon & Climate Law Review*, Vol. 16(2), 2022 tr. 9, DOI: <https://doi.org/10.21552/cclr/2022/2/5>

8 Interreg Central Europe and the European Union, *tlđđ*.

9 Canh tác carbon là phương pháp canh tác nhằm tăng khả năng hấp thụ và lưu trữ carbon trong đất và thảm thực vật, góp phần giảm CO₂ trong khí quyển. Xem Larry Kopald, “What is carbon farming?”, *North Sea Region Programme* <https://northsearegion.eu/carbon-farming/what-is-carbon-farming/>, truy cập ngày 03/4/2025.

10 Jonathan Verschuuren, *tlđđ*.

11 Interreg Central Europe and the European Union, *tlđđ*, tr. 14.

12 Regulation of the European Parliament and of the council on the inclusion of greenhouse gas emissions and removals from land use, land use change and forestry in the 2030 climate and energy framework, and amending Regulation (EU) No 525/2013 and Decision No. 529/2013/EU.

khuyến khích hấp thụ carbon bằng cách đặt mục tiêu về hấp thụ carbon ròng trong lĩnh vực này, qua đó thúc đẩy các quốc gia thành viên triển khai chính sách cô lập carbon trong các mục đích sử dụng đất khác nhau, bao gồm cả nông nghiệp. Điều này tạo động lực gián tiếp để nông dân áp dụng các biện pháp canh tác gia tăng lưu trữ carbon trong đất và sinh khối.¹³ Thứ hai, LULUCF nhấn mạnh nhu cầu cải thiện giám sát, báo cáo và thẩm định (*Measurement, Reporting and Verification*, MRV) lượng phát thải và hấp thụ bằng dữ liệu chính xác hơn và công nghệ tiên tiến. Một khuôn khổ MRV vững chắc là điều kiện thiết yếu để xây dựng hệ thống tín chỉ carbon đáng tin cậy trong nông nghiệp, đảm bảo xác định chính xác lượng carbon được cô lập qua các biện pháp canh tác khác nhau.¹⁴ Thứ ba, Quy định cho phép các quốc gia thành viên áp dụng cơ chế linh hoạt, như mua bán lượng hấp thụ lẫn nhau, nhằm đạt được mục tiêu LULUCF đề ra.¹⁵ Khái niệm định giá và mua bán lượng carbon hấp thụ có thể được mở rộng sang lĩnh vực nông nghiệp, nơi nông dân thực hiện các biện pháp cô lập carbon hiệu quả có thể tạo ra tín chỉ để các tổ chức khác sử dụng bù đắp phát thải. Việc định lượng và định giá chính xác lượng carbon hấp thụ từ nông nghiệp theo khuôn khổ LULUCF là bước quan trọng hướng tới việc tích hợp lĩnh vực này vào các cơ chế tín chỉ carbon rộng hơn.

Bên cạnh LULUCF, CAP cũng giữ vai trò then chốt trong thực hiện các mục tiêu khí hậu và môi trường, đặc biệt thông qua việc lồng ghép các yêu cầu giảm phát thải và sử dụng đất bền vững trong nông nghiệp – tiền đề quan trọng cho phát triển thị trường carbon tự nguyện.

1.3. Chính sách Nông nghiệp chung

CAP là một trong những chính sách lâu đời nhất của EU, được thiết lập trong Hiệp ước về hoạt động của EU, và đóng vai trò là công cụ chính sách trung tâm trong lĩnh vực nông nghiệp của khối.¹⁶ Với hàng loạt mục tiêu hành động, giải quyết các mối quan tâm liên quan đến môi trường, CAP vận hành thông qua các cơ chế hỗ trợ tài chính công, bao gồm khoản thanh toán trực tiếp có điều kiện tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và các biện pháp hỗ trợ tự nguyện như Chương trình Sinh thái (*eco-schemes*) và can thiệp nông nghiệp – môi trường – khí hậu (*Agri-Environment-Climate Measures*, AECMs) (BBT: viết đủ tiếng Anh).¹⁷

CAP đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy và mở rộng canh tác carbon tại EU thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt mà nông dân phải tuân thủ nếu muốn nhận hỗ trợ. Trong giai đoạn CAP 2023–2028, các quốc gia thành viên đã lựa chọn hỗ trợ cho các thực hành có khả năng tăng hấp thụ hoặc giảm thất thoát carbon từ đất như duy trì đồng cỏ, luân canh cây trồng, sử dụng cây che phủ và tạo vùng không canh tác. Ngoài ra, nhiều quốc gia cũng triển khai các

13 Mục 7, 8, 9 Lời nói đầu; Điều 3, Điều 4, Điều 7 của LULUCF.

14 Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 của LULUCF.

15 Điều 9 của LULUCF.

16 CAP (2023–2027) được chỉnh bởi ba quy định chính, có hiệu lực từ 01 tháng 01 năm 2023: (1) Quy định (EU) 2021/2116 thiết lập khuôn khổ về tài chính, quản lý và giám sát; (2) Quy định (EU) 2021/2115 quy định các nguyên tắc hỗ trợ cho các kế hoạch chiến lược CAP quốc gia. (3) Quy định (EU) 2021/2117 sửa đổi các quy định về tổ chức thị trường nông sản chung, chương trình chất lượng nông sản, chỉ dẫn địa lý đối với một số loại rượu vang và các biện pháp nông nghiệp trong các vùng lãnh thổ xa xôi của EU.

17 Scheffler, Margarethe, Wiegmann, Kirsten, EU 2040 Climate Target: The Role of Agriculture. Oeko-Institut, Berlin – The project “EU 2040 Climate Target: Level of ambition and implications”, 2024, tr. 13, https://www.oeko.de/fileadmin/oekodoc/EU2040_Sector_Paper_agriculture.pdf, truy cập ngày 10/4/2025.

yêu cầu nhằm can thiệp vào lĩnh vực chăn nuôi để giảm phát thải khí nhà kính không phải CO₂, như methane và nitrous oxide.¹⁸

Gắn kết chặt chẽ với LULUCF và CAP, Quy định về Hấp thụ carbon và canh tác carbon (*Carbon removals and carbon farming*, CRC) tiếp tục cụ thể hóa các cam kết khí hậu của EU thông qua việc thiết lập khung chứng nhận cho các hoạt động hấp thụ carbon trong nông nghiệp và sử dụng đất.

1.4. Quy định về hấp thụ carbon và canh tác carbon (*Carbon removals and carbon farming*, CRCF)

Quy định về hấp thụ carbon và canh tác carbon (*Carbon removals and carbon farming*, CRCF)¹⁹ đã được EU thông qua nhằm thiết lập một khung pháp lý tự nguyện để chứng nhận các hoạt động hấp thụ carbon, bao gồm cả các biện pháp canh tác carbon. Trước hết, CRCF chứng nhận các hoạt động canh tác carbon, được hiểu là các biện pháp loại bỏ CO₂ khỏi khí quyển và lưu trữ trong đất hoặc sinh khối, hoặc giảm phát thải khí nhà kính từ đất trong lĩnh vực nông nghiệp.²⁰ Thứ hai, nhằm đảm bảo tính đáng tin cậy của các hoạt động hấp thụ carbon và canh tác carbon, CRCF đưa ra bộ tiêu chí nghiêm ngặt là Q.U.A.L.I.T.Y, bao gồm: Định lượng (*Quantification*), Tính bổ sung (*Additionality*), Lưu trữ dài hạn (*Long-term storage*) và Tính bền vững (*Sustainability*).²¹ Thứ ba, Ủy ban châu Âu, với sự hỗ trợ của một nhóm chuyên gia, có trách nhiệm xây dựng các phương pháp luận cụ thể để chứng nhận các hoạt động hấp thụ carbon, bao gồm các biện pháp canh tác carbon đa dạng.²² Thứ tư, CRCF dự kiến công nhận các hệ thống chứng nhận chịu trách nhiệm xác minh sự tuân thủ của các hoạt động hấp thụ carbon với các phương pháp luận đã được thiết lập. Các hệ thống này cũng sẽ thiết lập và duy trì sổ đăng ký công khai để theo dõi các đơn vị hấp thụ carbon đã được chứng nhận. Đến năm 2028, các sổ đăng ký quốc gia sẽ được hợp nhất thành một sổ đăng ký chung toàn EU, nhằm tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.²³ Thứ năm, CRCF hướng đến việc khuyến khích nông dân và người quản lý đất đai áp dụng các biện pháp bền vững nhằm tăng hấp thụ carbon và giảm phát thải trong nông nghiệp, bằng cách cung cấp một khung pháp lý để công nhận và tiềm năng thưởng cho những nỗ lực này thông qua các đơn vị hấp thụ carbon đã được chứng nhận.²⁴ CRCF cũng được dự định bổ sung cho các chính sách khác của EU, như Quy định LULUCF và CAP,²⁵ thông qua cơ chế cụ thể để định giá và chứng nhận các hoạt động hấp thụ carbon từ lĩnh vực đất đai, bao gồm cả nông nghiệp.

Dù các cơ chế của EU đã góp phần tiến gần hơn tới mục tiêu trung hoà phát thải và mở ra cơ hội cho thị trường carbon trong nông nghiệp, quá trình thực hiện vẫn gặp nhiều rào cản và chỉ trích, phản ánh khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn.

18 Interreg Central Europe and the European Union, *tlđđ*, tr. 20.

19 Regulation (EU) 2024/3012 of the European Parliament and of the Council of 27 November 2024 establishing a Union certification framework for permanent carbon removals, carbon farming and carbon storage in products.

20 Điều 3, 4, 5, 7 CRCF.

21 Điều 5 CRCF.

22 Điều 6, 7 CRCF.

23 Điều 8, 10 CRCF.

24 Điều 4, 5, 7, 11 CRCF.

25 Điều 13 CRCF.

2. Các rào cản pháp lý khi triển khai hệ thống tín chỉ carbon trong lĩnh vực nông nghiệp tại Liên minh châu Âu

Khác với EU ETS, cơ chế Thị trường carbon tự nguyện (*Voluntary carbon market*, VCM) nói chung vẫn mang tính phi tập trung, chưa có khung pháp lý điều tiết toàn diện và chủ yếu dựa vào các tổ chức bên thứ ba cung cấp tiêu chuẩn phát hành, xác minh và xếp hạng tín chỉ. Chính bản chất không bắt buộc, dẫn đến khó kiểm soát chặt chẽ, khiến bên mua khó khăn trong việc đánh giá độ tin cậy của dự án phát hành tín chỉ carbon.²⁶ Trọng tâm của cải cách hệ thống tín chỉ carbon nông nghiệp hướng đến đảm bảo tín chỉ carbon nông nghiệp trong VCM thực sự phản ánh kết quả của dự án carbon chứ không phải từ những hoạt động khác cũng là một thách thức lớn,²⁷ gây khó khăn cho việc hài hòa giữa VCM và ETS, làm giảm khả năng tận dụng tín chỉ carbon trong nông nghiệp,²⁸ được phản ánh qua một số vấn đề tiêu biểu sau đây.

2.1. Cơ chế đo lường, báo cáo và thẩm định carbon nông nghiệp

EU gặp nhiều rào cản pháp lý và thực tế khi xây dựng khuôn khổ chứng nhận hấp thụ carbon, bao gồm canh tác carbon, với trọng tâm là cơ chế xác định, đo lường và thẩm định. Một số rào cản chính gồm:

- Việc thiết lập cơ chế đo lường, báo cáo và thẩm định (MRV) đáng tin cậy là một thách thức phức tạp trong điều kiện nông nghiệp đa dạng. Dù tiêu chí “QU.A.L.I.TY” được đề ra để hỗ trợ, hiệu quả còn phụ thuộc vào thực thi. Hiện có thể ước tính tiềm năng hấp thụ hoặc giảm phát thải dựa trên thực hành nông nghiệp cụ thể, nhưng xây dựng hệ thống MRV để thanh toán theo kết quả thực tế vẫn gặp nhiều khó khăn.²⁹ Một nguyên nhân chính là việc đo lường trực tiếp sự thay đổi lượng carbon trong đất rất phức tạp, tốn thời gian và chi phí. Quá trình này đòi hỏi lấy mẫu định kỳ, phân tích trong phòng thí nghiệm và phải xử lý sự biến động tự nhiên của đất.

- Việc áp dụng logic thị trường carbon vào nông nghiệp gặp thách thức do sự đa dạng của nguồn phát thải (bao gồm các khí không phải CO₂ như methane và nitrous oxide), tính phức tạp của quá trình sinh học và số lượng lớn tác nhân riêng lẻ.³⁰ Chẳng hạn, phương pháp chứng nhận giảm phát thải từ chăn nuôi vẫn chưa hoàn thiện và đang được phát triển.³¹

26 Jonathan Verschuuren, Floor Fleurke and Michael C. Leach, *ltd*, tr. 6.

27 Microsoft yêu cầu các đơn vị phát triển dự án xác định đường cơ sở tái sinh tự nhiên dựa trên cơ sở khoa học tốt nhất hiện có (như khả năng cây tự mọc nếu không trồng rừng nhân tạo) và chứng minh rằng hoạt động trồng rừng hoặc nông lâm kết hợp chỉ khả thi nhờ tài chính từ tín chỉ carbon, không thể thực hiện nếu chỉ dựa vào nguồn khác như bán gỗ hay quỹ bảo tồn). Xem ACMF, “Study on a high - Quality voluntary carbon market for ASEAN”, *The ASEAN Capital Markets Forum*, 2024, tr. 76, https://www.theacmf.org/images/downloads/pdf/ACMF%20Study%20on%20a%20High%20Quality%20VCM%20For%20ASEAN_final.pdf, truy cập ngày 06/4/2025.

28 Deloitte, “The road to net-zero: How financial firms are approaching - and accelerating - The transition to a low-carbon future”, 2023, <https://www.deloitte.com/content/dam/assets-shared/legacy/docs/perspectives/2022/gx-IIFPOV.pdf>, truy cập ngày 07/4/2025.

29 IETA, “Recommendations for implementation of the EU-CRCF Regulation”, CRCF - Position Paper, *Institute for Agriculture and Trade Policy*, 2025, https://www.ieta.org/uploads/wp-content/Resources/Position-and-policy-papers/CRCF-PP.Feb_.25.pdf, truy cập ngày 12/3/2025.

30 Anu Korosuo, Blujdea, V., Rossi, S., Grassi, G. (eds.), “Moving to higher tiers for soil carbon”, *Publications Office of the European Union*, 2023, <https://data.europa.eu/doi/10.2760/056380>, truy cập ngày 10/4/2025.

31 Marie-Pierre Jouglain, “Regions demand a strong role in EU governance of carbon farming to avoid risk to food security”, *EC of Regions*, 2023, <https://cor.europa.eu/en/news/regions-demand-strong-role-eu-governance-carbon-farming-avoid-risk-food-security>, truy cập ngày 10/4/2025.

- Giải quyết rủi ro không vĩnh viễn là một thách thức, vì carbon lưu trữ trong đất nông nghiệp dễ bị đảo ngược do thay đổi mục đích sử dụng đất hoặc các xáo trộn tự nhiên.³² Tính không vĩnh viễn này đặt ra thách thức cho độ tin cậy của canh tác carbon như một công cụ giảm thiểu biến đổi khí hậu, nhất là khi được dùng để bù đắp cho lượng khí thải có tác động lâu dài.³³

2.2. Nguy cơ thiếu cân bằng giữa phát triển thị trường carbon tự nguyện và mục tiêu phát triển bền vững

Như đã phân tích, việc tham gia thị trường carbon tự nguyện từ nông nghiệp có thể gây rủi ro cho các nước đang hoặc kém phát triển do thiếu nghiên cứu và quy hoạch tổng thể, dễ dẫn đến mất cân bằng sinh thái, suy giảm đa dạng sinh học và ảnh hưởng hệ sinh thái truyền thống, đặc biệt với cộng đồng dân tộc thiểu số hoặc bản địa khi thay thế rừng và cây bản địa bằng loài cây có trữ lượng carbon cao.³⁴ Giải pháp này cũng làm gia tăng sự vô trách nhiệm của các doanh nghiệp lớn trong việc giảm phát thải từ chính hoạt động nội tại.³⁵

Bên cạnh đó, việc bán lượng lớn tín chỉ carbon nông nghiệp cho các nước phát triển có thể khiến quốc gia mất đi giải pháp “giá rẻ” để tự cân bằng phát thải. Khi doanh nghiệp trong nước cần đáp ứng yêu cầu xuất khẩu hoặc khi đối diện với mục tiêu trung hòa phát thải, quốc gia sẽ phải tìm đến các giải pháp có chi phí cao hơn.³⁶

2.3. Xung đột tiềm ẩn giữa hệ thống tín chỉ carbon trong nông nghiệp và Chính sách Nông nghiệp chung

Sự tương tác giữa các quy định của CRCP và CAP đặt ra yêu cầu với các nhà hoạch định chính sách EU phải thiết kế ưu đãi cho canh tác carbon mang tính bổ sung, đồng thời đảm bảo cơ chế thị trường carbon tư nhân không làm suy yếu vai trò và nhu cầu tăng cường tài trợ công trong khuôn khổ CAP. Một báo cáo tại Nghị viện châu Âu đã cảnh báo nguy cơ xung đột giữa tín chỉ carbon trong nông nghiệp và CAP,³⁷ có thể khái quát như sau:

- Nguy cơ cấp trùng vốn và thiếu tính bổ sung. Dựa vào đường cơ sở chuẩn hóa có thể không loại trừ được các hoạt động “diễn ra như thường lệ” (*business-as-usual*) hoặc chỉ cải thiện nhỏ, dẫn đến cấp tín chỉ cho lợi ích khí hậu không thực

32 Institute for Agriculture and Trade Policy, *tlđđ*, 2023.

33 Felix Fallasch, Hannes Böttcher, Lambert Schneider, Hauke Hermann, Wolfram Jörß, Anne Siemons, Mateo Flohr Reija and Nils Meyer-Ohlendorf, “The EU carbon removal certification framework: Options for using certified removal units and funding mitigation activities”, *German Environment Agency*, 2024, <https://www.ecologic.eu/sites/default/files/publication/2024/50122-the-eu-carbon-removal-certification-framework.pdf>, truy cập ngày 10/4/2025.

34 UNRISD, “The great lie: Monoculture trees as forests, social dimensions of green economy”, *UNRISD*, 2011, https://www.unrisd.org/en/library/blog-posts/the-great-lie-monoculture-trees-as-forests?utm_source=chatgpt.com, truy cập ngày 07/4/2025.

35 Rủi ro này dẫn đến hàm ý của EU trong việc đề ra nghĩa vụ tách bạch thông tin giữa việc sử dụng tín chỉ carbon và việc giảm phát thải trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong Dự thảo chỉ thị về tuyên bố xanh.

36 United Nations, “Session 1: National strategies for using international carbon markets, Regional Climate Week: Middle East and North Africa”, <https://unfccc.int/sites/default/files/resource/Day2%20Session%201%20National%20strategies%20for%20using%20international%20carbon%20markets%20for%20NDC%20achievement.pdf>, truy cập ngày 07/4/2025

37 Hugh McDonald, Ana Frelih-Larsen, Anna Lóránt, Laurens Duin, Sarah Pyndt Andersen, Giulia Costa, and Harriet Bradley, *Study Requested by the ENVI committee: Carbon farming - Making agriculture fit for 2030*, European Union, 2021, [https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2021/695482/IPOL_STU\(2021\)695482_EN.pdf](https://www.europarl.europa.eu/RegData/etudes/STUD/2021/695482/IPOL_STU(2021)695482_EN.pdf), truy cập ngày 10/4/2025.

chất. Đồng thời, CRCF chưa quy định rõ cách xử lý các hoạt động đã nhận trợ cấp công (như từ CAP), dễ gây ra việc một hoạt động được trả tiền hai lần, làm sai lệch tín hiệu thị trường, tạo tín chỉ carbon giá rẻ một cách giả tạo và gián tiếp trợ cấp cho các bên gây ô nhiễm.

- Yêu cầu và chi phí MRV khác nhau. Thị trường carbon tự nguyện thường đòi hỏi MRV chặt chẽ và minh bạch, nhưng chi phí cao và phức tạp có thể vượt quá lợi ích đối với nông dân, đặc biệt là các trang trại nhỏ. Trong khi đó, các khoản thanh toán CAP dựa trên hành động có yêu cầu MRV thấp hơn nhưng hiệu quả giảm thiểu ít chắc chắn. Sự chênh lệch này tạo ra xung đột trong cách đánh giá và khen thưởng các nỗ lực giảm phát thải giữa hai hệ thống.

Ngoài ra, một nghiên cứu của Văn phòng Môi trường Châu Âu (*European Environmental Bureau*, EEB) đã chỉ ra tác động của thị trường carbon tự nguyện đến các ưu tiên của CAP. EEB cảnh báo không nên thúc đẩy thị trường này thông qua Khuôn khổ Chứng nhận hấp thụ carbon, và nhấn mạnh rằng tài trợ công từ CAP nên là công cụ chính để hỗ trợ canh tác carbon và thưởng hành động khí hậu thực chất.³⁸ Nói cách khác, việc tập trung quá mức vào tín chỉ carbon có thể làm xao lãng nguồn lực và sự chú ý khỏi việc tích hợp hiệu quả các biện pháp canh tác carbon vào chính sách CAP.

Trước các rào cản đã nêu, EU từng bước điều chỉnh chính sách và triển khai giải pháp thích ứng, không chỉ có ý nghĩa nội bộ mà còn gợi mở nhiều chính sách giá trị cho Việt Nam trong xây dựng và vận hành thị trường carbon, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp – thế mạnh của quốc gia.

3. Giải pháp thích ứng tại Liên minh châu Âu và hàm ý chính sách cho Việt Nam

3.1. Phát triển các phương pháp MRV tiêu chuẩn hóa và hiệu quả về chi phí

MRV tiêu chuẩn hóa nâng cao tính tin cậy, minh bạch của tín chỉ carbon và giảm nguy cơ rửa xanh; còn MRV hiệu quả về chi phí giúp mở rộng hệ thống tín chỉ carbon và tăng khả năng tiếp cận cho nông dân, đặc biệt là hộ nhỏ. Vì những lợi ích lâu dài đó, EU đang đẩy mạnh tài trợ và hỗ trợ nghiên cứu phát triển công nghệ và phương pháp MRV tiên tiến, phù hợp với nông nghiệp. Để hiện thực hóa mục tiêu này, nhiều sáng kiến và dự án ở EU đã tiên phong áp dụng các giải pháp MRV tiên tiến. Các dự án như Dự án LIFE về Canh tác carbon (*LIFE Carbon Farming*)³⁹ tại châu Âu hay MARVIC⁴⁰ và Dự án Giám sát, báo cáo và thẩm tra đối với cacbon hữu cơ trong đất và cân bằng khí nhà kính (*Monitoring, Reporting, and Verification of Soil Organic Carbon and Greenhouse Gas Balance*, MRV4SOC)⁴¹ đã và đang xây dựng những khuôn khổ hiệu quả để đánh giá biến động carbon và phát

38 EEB, “Promoting carbon farming through the CAP”, *European Environmental Bureau* 2023, https://eeb.org/wp-content/uploads/2023/09/Policy-Brief_Role-of-the-CAP-in-promoting-carbon-farming.pdf, truy cập ngày 10/4/2025.

39 European Union, “The Project LIFE Carbon Farming”, *A European Project 2021-2027*, <https://life-carbon-farming.eu/life-carbon-farming/>, truy cập ngày 12/4/2025.

40 ILVO, “Reliable and cost-effective monitoring of carbon sequestration by carbon agriculture?”, *Flanders Research Institute for Agriculture, Fisheries and Food*, 2024, <https://ilvo.vlaanderen.be/en/news/reliable-and-cost-efficient-monitoring-of-carbon-storage-by-carbon-agriculture>, truy cập ngày 10/4/2025.

41 Maria Luhtaniemi, “Successes and challenges when using MRV”, *ICOS*, 2024, <https://www.icos-cp.eu/fluxes/3/successes-and-challenges-when-using-mrv>, truy cập ngày 10/4/2025.

thải khí nhà kính trong nông nghiệp. Trọng tâm của các giải pháp này là sự tích hợp công nghệ hiện đại nhằm tối ưu hóa hiệu quả và giảm chi phí.

Công nghệ viễn thám và ảnh vệ tinh cung cấp một cách tiếp cận mở rộng, cho phép giám sát hoạt động nông nghiệp và ước tính sự hấp thụ carbon trên quy mô lớn. Khi kết hợp dữ liệu này với các cuộc kiểm tra thực địa và mô hình hóa, chúng ta có thể phân tích biến động sử dụng đất, phát hiện lớp phủ và theo dõi sự thay đổi của lượng carbon một cách chính xác. Đặc biệt, các công cụ quản lý trang trại kỹ thuật số (*Forest management system*, FMS) cùng với trí tuệ nhân tạo (*artificial intelligence*, AI) và học máy (*machine learning*, ML) đóng vai trò then chốt trong việc tự động hóa các quy trình từ thu thập, phân tích dữ liệu đến báo cáo và thẩm định. Việc ứng dụng AI và ML không chỉ giúp xử lý các nguồn dữ liệu khổng lồ một cách nhanh chóng mà còn làm tăng độ chính xác của các ước tính hấp thụ carbon, đồng thời giảm đáng kể chi phí và gánh nặng hành chính cho người nông dân.

Tuy nhiên, để công nghệ có thể được áp dụng rộng rãi, cần phải có sự thúc đẩy đồng bộ từ chính sách và tài chính. EU đang chú trọng xây dựng các gói tài chính hấp dẫn, kết hợp linh hoạt giữa nguồn vốn công và tư, là yếu tố sống còn để tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ, khuyến khích nông dân và các bên liên quan đầu tư vào việc triển khai các hệ thống MRV tiên tiến, qua đó thúc đẩy một nền nông nghiệp tái tạo và thân thiện với môi trường.⁴²

Từ kinh nghiệm của EU, quá trình triển khai hệ thống tín chỉ carbon tại Việt Nam cần phải đặc biệt chú trọng một số nội dung quan trọng nhằm hoàn thiện khung chính sách đặt trong mối liên hệ với yếu tố kỹ thuật công nghệ và tài chính:

- Triển khai đa dạng các nghiên cứu và thực hành thí điểm, đặc biệt thông qua mô hình *sandbox*, nhằm xây dựng hiệu quả phương pháp xác định, đo lường và giám sát carbon phù hợp với từng lĩnh vực và đối tượng trong nông nghiệp. Với nền nông nghiệp đa dạng, quy mô lớn và đang chuyển từ sản xuất sang kinh tế nông nghiệp, Việt Nam cần tính toán kỹ lưỡng phương pháp định lượng phù hợp để tránh chồng chéo, kẽ hở chính sách – vấn đề mà ngay cả EU với nhiều kinh nghiệm vẫn đang nỗ lực khắc phục.

- Tiếp tục xây dựng chính sách thúc đẩy và tăng đầu tư công vào phát triển mô hình nông nghiệp công nghệ cao, cùng các ngành công nghiệp vũ trụ, AI, blockchain và dữ liệu lớn (*big data*) có thể áp dụng rộng rãi với chi phí thấp, nhằm phục vụ trực tiếp việc đo lường, giám sát phát thải tại các mô hình hộ nông dân, hợp tác xã, nông trại – đặc biệt là các chủ thể quy mô nhỏ, nguồn lực hạn chế, cần tối ưu chi phí đầu tư và tuân thủ.

- Mở rộng khả năng tiếp cận vốn vay, ưu đãi thuế và sớm thí điểm tín dụng xanh nhằm thu hút đầu tư, đặc biệt từ khu vực tư, qua đó tập trung nguồn lực tài chính cho xây dựng, nhân rộng sản giao dịch và hoàn thiện khung tiêu chuẩn kỹ thuật ở cấp tổ chức, hiệp hội và quốc gia.

3.2. Đảm bảo tính bổ sung trong bối cảnh triển khai Chính sách Nông nghiệp chung

Thách thức lớn mà EU đang đối mặt là ngăn tình trạng nông dân nhận thanh toán kép (từ CAP và tín chỉ CRCF) cho cùng một hành động môi trường, đồng

42 Hugh McDonald, Ana Frelih-Larsen, Anna Lóránt, Laurens Duin, Sarah Pyndt Andersen, Giulia Costa, and Harriet Bradley, *tlld*.

thời đảm bảo tín chỉ CRCF chỉ ghi nhận nỗ lực vượt yêu cầu hoặc hỗ trợ từ CAP. Để đáp ứng điều này, EU đang tích cực hoàn thiện thể chế liên quan, đặc biệt là điều chỉnh CRCF minh bạch hơn. Một giải pháp là thiết lập cơ chế loại trừ trực tiếp trong phương pháp luận CRCF, quy định rõ các hoạt động nhận một số tài trợ từ CAP sẽ không đủ điều kiện tạo tín chỉ. Cách tiếp cận khác là chỉ ghi nhận phần lợi ích khí hậu tăng thêm do CRCF mang lại vượt ngoài những gì CAP đã hỗ trợ. Tuy nhiên, việc phân tách này gặp nhiều thách thức kỹ thuật.⁴³ Về lâu dài, giải pháp bền vững là thiết lập cơ chế xác định Đường cơ sở chuẩn hóa trong phương pháp luận CRCF, phản ánh mức độ phổ biến và tác động của các thực hành do CAP tài trợ tại từng khu vực. Nếu một thực hành đã được đa số nông dân áp dụng nhờ chương trình sinh thái, nó có thể được xem là “thực tiễn tiêu chuẩn” và không còn được coi là bổ sung.⁴⁴ Mặt khác, có lập luận cho rằng CAP thường trả tiền cho việc thực hiện các hành động/thực hành cụ thể, trong khi các chương trình CRCF dựa trên kết quả (*result-based*) có thể trả tiền cho kết quả khí hậu đã được định lượng (ví dụ: tấn CO₂). Về lý thuyết, điều này có thể tạo ra sự khác biệt, cho phép cả hai cơ chế cùng tồn tại.⁴⁵ Tuy nhiên, việc đo lường kết quả đáng tin cậy và chi phí hiệu quả trong nông nghiệp vẫn là thách thức lớn.⁴⁶

Khi thị trường tín chỉ carbon chính thức vận hành tại Việt Nam, các nhà lập pháp và cơ quan hoạch định chính sách cần đặc biệt chú trọng việc tách bạch, minh định các ưu đãi dành cho nông dân và các chủ thể liên quan, nhằm tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực và ngăn ngừa trục lợi chính sách. Giải pháp đòi hỏi phải rà soát, đánh giá kỹ mối tương quan giữa các ưu đãi thúc đẩy giao dịch tín chỉ carbon và các ưu đãi môi trường khác. Nỗ lực của EU trong cân bằng CRCF và CAP là bài học tham khảo quan trọng.

3.3. Khung chính sách hài hòa giữa mục tiêu phát triển thị trường carbon tự nguyện và phát triển bền vững

Để tránh rủi ro mất cân bằng sinh thái và ảnh hưởng đến cộng đồng khi phát triển thị trường carbon tự nguyện trong nông nghiệp, EU đang tích cực diễn giải và định hướng lại các khung pháp lý hiện hành. Trong khuôn khổ CRCF, Ủy ban châu Âu được giao nhiệm vụ ưu tiên xây dựng phương pháp chứng nhận chi tiết cho các hoạt động canh tác carbon có lợi cho đa dạng sinh học, nhằm ngăn việc chỉ tập trung vào cây trừ carbon cao mà bỏ qua giá trị sinh thái truyền thống.⁴⁷ Ở góc độ khác, CRCF được liên kết với các chính sách rộng hơn của EU như Luật Phục

43 Carbon Market Watch, “Overview of the carbon removals and carbon farming certification process”, 2024, <https://carbonmarketwatch.org/wp-content/uploads/2025/03/AGRI.pdf>, truy cập ngày 31/3/2025.

44 Mathieu Willard, “Can the CAP and carbon farming coexist?”, *Agricultural and Rural Convention*, 2023, <https://www.arc2020.eu/can-the-cap-and-carbon-farming-coexist/>, truy cập ngày 03/4/2025.

45 European Commission, “Sustainable carbon cycles – Carbon farming – Accompanying the Communication from the Commission to the European Parliament and the Council”, *Commission Staff Working Document*, 2021, https://climate.ec.europa.eu/document/download/d3529f84-0f18-40ee-ab72-124ba786fb5a_en, truy cập ngày 01/4/2025; European University Institute, “International and European action on international carbon credits”, *European University Institute*, 2024, <https://data.europa.eu/doi/10.2870/438935>, truy cập ngày 10/4/2025.

46 Hugh McDonald, Ana Frelih-Larsen, Anna Lóránt, Laurens Duin, Sarah Pyndt Andersen, Giulia Costa, and Harriet Bradley, *tlld*.

47 SIA, “A new EU framework for carbon removal certification – Paving the way for the acceleration of carbon-negative project development”, *SIA-partner* 2024, <https://www.sia-partners.com/en/insights/publications/a-new-eu-framework-carbon-removal-certification>, truy cập ngày 10/4/2025.

hồi tự nhiên, thể hiện cam kết tổng thể của EU đối với sức khỏe hệ sinh thái.⁴⁸ Với CRCF và các chính sách liên quan, EU nhấn mạnh loại bỏ carbon phải mang tính bổ sung, không thay thế cho việc cắt giảm phát thải trực tiếp. Đồng thời, Quy định về tuyên bố Xanh là công cụ chính để chống tẩy rửa xanh từ phía cầu. Chỉ thị trao quyền cho Người tiêu dùng (*Emission control Directive*, ECD) đã được thông qua, cấm các tuyên bố chung chung như “thân thiện môi trường” nếu thiếu bằng chứng, và đặc biệt cấm tuyên bố “trung hòa carbon” nếu chỉ dựa vào mua tín chỉ để bù đắp.⁴⁹ Các quốc gia EU đang đàm phán Chỉ thị xác nhận Xanh (*Green claims Directive*, GCD) với đề xuất yêu cầu doanh nghiệp phải chứng minh tuyên bố môi trường bằng bằng chứng khoa học và được bên thứ ba độc lập xác minh trước khi công bố. GCD đặt ra quy tắc nghiêm ngặt cho tuyên bố bù đắp carbon, yêu cầu minh bạch về loại, chất lượng tín chỉ và có thể giới hạn việc bù đắp chỉ cho phần phát thải còn lại sau khi đã tối đa nỗ lực cắt giảm nội tại.⁵⁰

Khi khung chính sách thị trường tín chỉ carbon của Việt Nam còn đang hình thành, cần chủ động tham khảo các bất cập mà EU đang đối mặt để tránh lặp lại sai lầm, ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển bền vững. Trong đó, cần xác định rõ nguyên tắc loại bỏ carbon phải mang tính bổ sung, không thay thế cho việc cắt giảm phát thải tại nguồn; đồng thời bảo vệ đa dạng sinh học, tránh chạy theo lợi ích ngắn hạn, quy hoạch vùng trồng phù hợp, không xâm lấn thực vật bản địa. Khung chính sách cũng cần nhấn mạnh không khuyến khích các tuyên bố “trung hòa carbon” nếu chỉ dựa vào mua tín chỉ để bù đắp.

Kết luận

EU đang nỗ lực hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường tín chỉ carbon trong nông nghiệp nhằm bắt kịp xu hướng mới, gắn với mục tiêu phát triển bền vững và cam kết chuyển đổi xanh ngành nông nghiệp. Với vai trò tiên phong, EU đối mặt nhiều thách thức như đảm bảo tính tương thích, tránh trùng lặp giữa các cơ chế pháp lý và chính sách hỗ trợ tài chính nội khối, khắc phục hạn chế trong định lượng – giám sát, đồng thời phát triển công cụ kỹ thuật hiệu quả, tiết kiệm chi phí. Nhận thức được tầm quan trọng của các giải pháp thích ứng, EU đang tài trợ các dự án thử nghiệm phương pháp MRV mới, tận dụng công nghệ, rà soát tiêu chuẩn để hài hòa các cơ chế có nguy cơ xung đột như CRCF và CAP. EU cũng lường trước nguy cơ tẩy xanh, trục lợi chính sách, từ đó thiết lập quy định nghiêm ngặt, đảm bảo hệ thống tín chỉ carbon thực sự góp phần cải thiện môi trường và hiện thực hóa các cam kết phát triển bền vững. Việt Nam đang trong giai đoạn đầu xây dựng thị trường tín chỉ carbon, với lợi thế có thể học hỏi kinh nghiệm quốc tế và đặc thù là quốc gia có nền nông nghiệp mạnh, khả năng ứng dụng công nghệ

48 European Commission, “Proposal for a regulation of the European Parliament and of the council establishing a union certification framework for carbon removals”, No. 2022/0394 (COD), 2022, https://climate.ec.europa.eu/system/files/2022-11/Proposal_for_a_Regulation_establishing_a_Union_certification_framework_for_carbon_removals.pdf, truy cập ngày 01/4/2025.

49 Fabiana Peixoto de Mello, Macario Rosario, “Assessing the efficacy of EU greenwashing directive: A study of European airlines’ voluntary carbon offset programs”, *Journal of the Air Transport Research Society*, Vol. 3, 2024, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.jatrs.2024.100028>

50 European Parliament, “Substantiation and communication of explicit environmental claims (Green Claims Directive)”, Texts Adopted P9_TA(2024)0131, 2024, https://www.europarl.europa.eu/doceo/document/TA-9-2024-0131_EN.pdf, truy cập ngày 10/4/2025.

ngày càng được cải thiện. Bài học từ các rào cản pháp lý và giải pháp thích ứng của EU sẽ là định hướng chiến lược để hình thành một thị trường tín chỉ carbon minh bạch, thiết thực và bền vững. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] ACMF, “Study on a high – Quality voluntary carbon market for ASEAN”, *The ASEAN Capital Markets Forum*, 2024
- [2] Anu Korosuo, Blujdea, V., Rossi, S., Grassi, G.(editor), “Moving to higher tiers for soil carbon”, *Publications Office of the European Union*, 2023, <https://data.europa.eu/doi/10.2760/056380>
- [3] EEB, “Promoting carbon farming through the CAP”, *European Environmental Bureau* 2023
- [4] European Commission, “Proposal for a regulation of the European Parliament and of the council establishing a union certification framework for carbon removals”, No. 2022/0394 (COD), 2022
- [5] European Commission, “Sustainable carbon cycles – Carbon farming – Accompanying the Communication from the Commission to the European Parliament and the Council”, *Commission Staff Working Document*, 2021
- [6] European University Institute, “International and European action on international carbon credits”, *European University Institute*, 2024, <https://data.europa.eu/doi/10.2870/438935>, truy cập: 10/4/2025
- [7] European Parliament, “Substantiation and communication of explicit environmental claims (Green Claims Directive)”, Texts Adopted P9_TA(2024)0131, 2024
- [8] Felix Fallasch, Hannes Böttcher, Lambert Schneider, Hauke Herrmann, Wolfram Jörß, Anne Siemons, Mateo Flohr Reija and Nils Meyer-Ohlendorf, “The EU carbon removal certification framework: Options for using certified removal units and funding mitigation activities”, *German Environment Agency*, 2024
- [9] IETA, “Recommendations for implementation of the EU-CRCF Regulation”, CRCF – Position Paper, *Institute for Agriculture and Trade Policy*, 2025
- [10] ILVO, “Reliable and cost-effective monitoring of carbon sequestration by carbon agriculture?”, *Flanders Research Institute for Agriculture, Fisheries and Food*, 2024
- [11] Interreg Central Europe and the European Union, “Strategy for mainstreaming carbon farming in central europe”, *Interreg Central Europe*, 2024
- [12] Marie-Pierre Jouglain, “Regions demand a strong role in EU governance of carbon farming to avoid risk to food security”, *EC of Regions*, 2023
- [13] Maria Luhtaniemi, “Successes and challenges when using MRV”, *ICOS*, 2024
- [14] Hugh McDonald, Ana Frelih-Larsen, Anna Lóránt, Laurens Duin, Sarah Pyndt Andersen, Giulia Costa, and Harriet Bradley, *Study Requested by the ENVI committee: Carbon farming - Making agriculture fit for 2030*, European Union, 2021
- [15] Fabiana Peixoto de Mello, Macario Rosario, “Assessing the efficacy of EU greenwashing directive: A study of European airlines’ voluntary carbon offset programs”, *Journal of the Air Transport Research Society*, Vol. 3, 2024, DOI: <https://doi.org/10.1016/j.jatrs.2024.100028>
- [16] SIA, “A new EU framework for carbon removal certification – Paving the way for the acceleration of carbon-negative project development”, *SIA-partner* 2024
- [17] Sylvera, “What is carbon insetting?”, *Sylvera*, 2022
- [18] UNRISD, “The great lie: Monoculture trees as forests, social dimensions of green economy”, *UNRISD*, 2011
- [19] Jonathan Verschuuren, Floor Fleurke and Michael C. Leach, “Integrating agricultural emissions into the European Union emissions trading system: Legal design considerations”, *Sustainability*, Vol. 16(12), 2024, DOI: <https://doi.org/10.3390/su16125091>
- [20] Mathieu Willard, “Can the CAP and carbon farming coexist?”, *Agricultural and Rural Convention*, 2023